

Phụ lục VI

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NĂM 2023 ĐỐI VỚI CÁC LOẠI ĐẤT ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 49/2021/QĐ-UBND NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Loại đất	Hệ số
THÀNH PHỐ KON TUM VÀ CÁC HUYỆN		
1	Đối với đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng	Hệ số giá đất được xác định bằng hệ số giá đất rừng sản xuất tương ứng cho từng vị trí đất của từng xã, phường, thị trấn theo Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kon Tum
2	Đối với các loại đất nông nghiệp khác	Hệ số giá đất được xác định bằng hệ số giá đất trồng cây hàng năm khác tương ứng cho từng vị trí đất của từng xã, phường, thị trấn theo Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kon Tum
3	Đối với đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh; đất công trình năng lượng; đất thủy lợi; đất chợ; đất bãi thải, xử lý chất thải	Hệ số giá đất được xác định bằng hệ số giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tương ứng cho từng đường, đoạn đường, vị trí đất của từng xã, phường, thị trấn theo Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kon Tum
4	Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp	Hệ số giá đất được xác định bằng hệ số giá đất ở tương ứng cho từng đường, đoạn đường, vị trí đất của từng xã, phường, thị trấn theo Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kon Tum
5	Đối với đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và đất có mặt nước chuyên dùng	Sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản thì áp dụng bằng hệ số giá đất nuôi trồng thủy sản tương ứng với từng vị trí đất của từng xã, phường, thị trấn; sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp hoặc sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp kết hợp với nuôi trồng thủy sản thì áp dụng bằng hệ số giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tương ứng cho từng đường, đoạn đường, vị trí đất của từng xã, phường, thị trấn theo Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kon Tum
6	Đối với đất phi nông nghiệp do cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng sử dụng; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất phi nông nghiệp khác	Hệ số giá đất được xác định bằng hệ số giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tương ứng cho từng đường, đoạn đường, vị trí đất của từng xã, phường, thị trấn theo Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kon Tum